

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2021/HC-PT

Ngày: 20 - 12 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 75/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2358/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị M, sinh năm 1944. (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M:

1/. Ông Trần Văn H, sinh năm 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thúc D, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố 5, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Thái Quang Thượng Ng - Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

2/. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958. (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L:

2.1/. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1957.

2.2/. Anh Phạm Minh Đ1, sinh năm 1976.

2.3/. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985.

2.4/. Chị Phạm Thị Ch, sinh năm 1989.

2.5/. Anh Phạm Minh D2, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Bình Thuận

3/. Bà Trần Thị H, sinh năm 1963. (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H:

3.1/. Ông Nguyễn T, sinh năm 1962.

3.2/. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982.

3.3/. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1984.

3.4/. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

3.5/. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn B3, xã B4, huyện B1, tỉnh Bình Thuận

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn Đ, ông Nguyễn Đức Th, ông Nguyễn Thiện L, ông Nguyễn Văn Ng. (có mặt)

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc Th, Chức vụ: Giám đốc, Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh L. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/. Ông Võ Tấn D, sinh năm 1977. (vắng mặt)

2/. Ông Lê Thanh M, sinh năm 1954. (vắng mặt)

3/. Ông Châu Văn Q, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Thúc D – đại diện người khởi kiện; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận – người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện bà Hồ Thị M trình bày:

Ngày 13/5/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1909/QĐ-CIUBBT “Về việc giao đất cho Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II (cơ sở 2) tại phường P, thành phố P1”. Theo đó, giao 80.000,0m² đất tại phường P, thành phố P1 cho Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II (cơ sở 2). Ngày 23/5/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT “về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II tại phường P, thành phố P1”. Nội dung quyết định: Nay thu hồi 13.761,7m² đất do hộ gia đình ông (bà) Hồ Thị M đang sử dụng tại phường P để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II, vị trí, loại đất được thể hiện trên Bản đồ vị trí kèm theo. Ngoài ra, quyết định trên còn quy trách nhiệm của người bị thu hồi đất và các cơ quan có liên quan đến việc thu hồi đất. Ngày 08/8/2006, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND “về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M”. Bồi thường thiệt hại về nhà ở, đất trồng cây lâu năm và nhà cửa, vật kiến trúc, cây trái hoa màu có trên đất, với tổng số tiền là 301.773.840 đồng, trong đó:

Tiền bồi thường 3.708,9m² đất: 199.284.240 đồng;

Tiền bồi thường nhà cửa: 26.055.000 đồng;

Tiền bồi thường vật kiến trúc: 11.264.600 đồng;

Tiền bồi thường cây cối, hoa màu: 59.070.000 đồng;

Tiền trợ cấp khác: 6.100.000 đồng.

Sau khi nhận các quyết định trên, bà M khiếu nại liên tục, cụ thể như sau:

Ngày 25/8/2006, Ban đền bù giải tỏa tỉnh có Công văn số 1267/ĐBGT-TD9P1 ngày 25/8/2006 về việc trả lời đơn khiếu nại của hộ bà Hồ Thị M, với nội dung chuyển về UBND phường P xét lại tính pháp lý.

Ngày 27/02/2010, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có Công văn số 354/PTQĐ-QLQĐ và Công văn số 466/PTQĐ-QLQĐ ngày 19/3/2010 về việc trả lời đơn của bà Hồ Thị M thuộc dự án Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II (cơ sở 2).

Ngày 12/3/2010, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận có Công văn số 141/BPC chuyển đơn khiếu nại của bà đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận để giải quyết.

Ngày 15/5/2010 Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận có Công văn số 25/Đ.ĐBQH-DN chuyển đơn đến UBND tỉnh giải quyết.

Sau đó bà tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh Bình Thuận giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận tham mưu giải quyết. Ngày 20/7/2011,

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận có Giấy mời số 172/GM-TTr để giải quyết khiếu nại.

Ngày 07/10/2011, UBND tỉnh Bình Thuận tổ chức họp đối thoại với bà M nhưng cho đến khi bà khởi kiện, UBND tỉnh Bình Thuận vẫn chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại cho bà.

Ngày 22/6/2012 và ngày 09/11/2012, bà Hồ Thị M khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo các đơn khởi kiện đề cùng ngày 20/6/2012, các đơn khởi kiện bổ sung đề cùng ngày 09/11/2012.

Theo các đơn khởi kiện trên, bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT ngày 23/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của hộ bà Hồ Thị M; hủy Quyết định 1993/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa ngày 26/7/2017, đại diện người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT ngày 23/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/10/2019 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị M xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

- Hủy Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của UBND tỉnh Bình Thuận “về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc cây cối và hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia II”.

- Công nhận toàn bộ diện tích đất 13.761,7m² thu hồi theo Quyết định số 1883/QĐ-CTUBND ngày 23/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị M để xây dựng trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II tại phường P, thành phố P1 đủ điều kiện bồi thường. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định bồi thường toàn bộ diện tích đất nêu trên 13.761,7m² theo quy định pháp luật.

Người bị kiện UBND tỉnh Bình Thuận, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT thu hồi 13.761,7m² đất do hộ gia đình bà Hồ Thị M đang quản lý: việc thu hồi đất của hộ bà M tại thời điểm năm 2004 được áp dụng Luật đất đai 1993. Tại thời điểm này thì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể thẩm quyền thu hồi đất là do UBND tỉnh Bình Thuận hay Chủ tịch UBND tỉnh. Do đó, Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT được ban hành đúng trình tự, thủ tục.

Diện tích 10.052,8m²/13.761,7m² tại các thửa 12; 16; 26 và 53 là đất hoang do nhà nước quản lý, không được công nhận nên không đủ điều kiện được bồi thường. Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Trung tâm huấn luyện thể thao

Quốc gia II trình bày:

Năm 2004, Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia 11 được UBND tỉnh Bình Thuận giao 80 ha đất tọa lạc tại đường N, khu phố 5, P, P1 theo Quyết định số 1909/QĐ-CTUBBT ngày 13/3/2004.

Khi có quyết định giao đất, Trung tâm đã ký hợp đồng trách nhiệm số 15/HĐTN ngày 24/8/2004 với Ban đền bù tỉnh (nay là Trung tâm phát triển Quỹ đất) để thực hiện công tác giải tỏa, bồi thường và giải phóng mặt bằng cho người có đất bị thu hồi trong đó có hộ bà Hồ Thị M. Hiện nay trung tâm đang triển khai xây dựng trên diện tích đất được giao; tuy nhiên hiện còn một ngôi mộ của gia đình bà M.

Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án để dự án được thực hiện theo đúng tiến độ được phê duyệt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường P trình bày:

UBND phường P thống nhất với lời trình bày của người bị kiện. Theo hồ sơ địa chính lưu trữ tại UBND phường P thì diện tích 10.052,8m² thuộc các thửa số 12, 16, 26 và 53 là đất hoang và đất nghĩa địa do phường quản lý. UBND phường nhiều lần họp xét tính pháp lý diện tích các thửa đất trên nhưng không đủ điều kiện được bồi thường. Do đó các quyết định trên của UBND tỉnh Bình Thuận ban hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đại diện UBND phường thừa nhận, trước khi thu hồi đất thì trên diện tích đất không được bồi thường có một số tài sản là cây điều khoảng 20 cm, số cây trồng này bà M trồng sau khi nghe thông tin xây dựng dự án và việc sử dụng đất của bà M không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

Những người làm chứng trình bày:

Sau giải phóng năm 1975, diện tích đất trên của bà M khai phá và sử dụng để trồng hoa màu. Đến năm 1979, diện tích trên được đưa vào Hợp tác xã quản lý và sử dụng. Đến năm 1983 Hợp tác xã giải thể, đất của ai trước đây đưa thì ai sử dụng được thì sử dụng. Vì vậy, vợ chồng bà M mới sử dụng thửa đất trên, trồng cây điều, măng cầu và một số cây lâu năm khác, ngoài ra bà M còn trồng xen canh một số cây nông nghiệp ngắn ngày theo thời vụ cho đến khi Nhà nước có quyết định thu hồi. Phần mộ của cha chồng bà M hiện vẫn còn và được chôn trên diện tích đất tỉnh thu giao cho Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II sử dụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ Luật đất đai năm 1993; Luật đất đai năm 2013; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996; Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2008; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa

án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M (do ông Trần Thúc D đại diện).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT ngày 23/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận “Về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II tại phường P, thành phố P1”.

Hủy Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của UBND tỉnh Bình Thuận “Về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II”. Buộc UBND tỉnh Bình Thuận thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/9/2020, ông Trần Thúc D – đại diện người khởi kiện có đơn kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 17/9/2020, UBND tỉnh Bình Thuận có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người bị kiện đều trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND tỉnh Bình Thuận và ông Trần Thúc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Thúc D và UBND tỉnh Bình Thuận làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị M xác định yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của UBND tỉnh Bình Thuận “về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc cây cối và hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia II”; yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích đất 13.761,7m² thu hồi theo Quyết định số 1883/QĐ-CTUBND ngày 23/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị M để xây dựng trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II tại phường P, thành phố P1 đủ điều kiện bồi thường. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định bồi thường toàn bộ diện tích đất nêu trên 13.761,7m² theo quy định pháp luật.

[2.2] Để thực hiện dự án Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II, ngày 23/5/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT thu hồi diện tích 13.761,7m² đất do hộ gia đình bà Hồ Thị M quản lý, sử dụng tại phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08/8/2006, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc cây cối và hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M; theo đó bà M được bồi thường đối với đất diện tích 3.708,9m², thành tiền 199.284.240 đồng; giá trị nhà cửa 26.055.000 đồng; vật kiến trúc khác 11.264.600 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu: 59.070.000 đồng và trợ cấp khác 6.100.000 đồng; tổng cộng 301.773.840 đồng. Bà M không đồng ý với Quyết định số 1993/QĐ-UBND với lý do UBND tỉnh Bình Thuận không bồi thường đối với diện tích đất 10.052,8m² và áp dụng Bảng giá đất năm 2002 để áp giá bồi thường là không đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT thu hồi vào ngày 23/5/2004; đến ngày 08/8/2006 mới ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND bồi thường thiệt hại là có vi phạm về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND thì Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/4/2004 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành. Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP quy định “Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”. Thời điểm năm 2006, Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 87/2005/QĐ-UBND ngày 21/12/2005 của UBND tỉnh Bình Thuận đang có hiệu lực áp dụng; UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng bảng giá đất năm 2002 để áp giá bồi thường cho hộ bà M là không đúng quy định pháp luật.

Đối với phần diện tích đất 10.052,8m² không được bồi thường: UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT thu hồi diện tích 13.761,7m² đất do hộ gia đình bà Hồ Thị M quản lý, sử dụng trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 136TT/TN&MT-ĐKĐĐ ngày 20/4/2004 kèm theo Bảng kê và biểu tổng hợp các loại đất. Sau khi ban hành quyết định thu hồi đất năm 2004, UBND phường P tiến hành họp xét nguồn gốc đất vào các ngày 31/01/2005, 22/3/2005, 29/12/2005 xác định nguồn gốc diện tích đất 10.052,8m² là đất hoang hóa, đất nghĩa địa do nhà nước quản lý, bà M không có quá trình sử dụng nên Ban bồi thường giải tỏa tỉnh Bình Thuận chỉ lập hồ sơ bồi thường cho hộ bà M đối với diện tích đất 3.708,9m².

Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không xác định rõ diện tích đất 10.052,8m² (gồm các thửa 12, 16, 26, 53) do ai quản lý, sử dụng. Theo kết quả xác minh của UBND phường P thì thửa đất số 12, 16, 26 theo Sổ mục kê là đất hoang; thửa số 53 theo Sổ mục kê là đất mộ. Bà Hồ Thị M cung cấp giấy về lại đất cũ và các biên lai nộp thuế để chứng minh quá trình sử dụng đất. Nội dung của giấy về đất cũ thể hiện Chủ tịch UBND cách mạng huyện Thuận Phong chấp thuận cho hộ bà M sử dụng diện tích đất 01ha dọc Tỉnh lộ 9 (được bên bị kiện xác nhận là đường N hiện nay) nhưng lại không thể hiện chính xác vị trí, tứ cận của thửa đất. Các biên lai thu thuế không thể hiện rõ diện tích đất nộp thuế và thửa đất nộp thuế. Song vị trí các thửa đất hiện nay không được bồi thường lại có vị trí tiếp giáp với phần diện tích bà M được bồi thường, cụ thể như sau: thửa số 53 nằm giữa thửa số 69 và 33 hộ bà M được đền bù; thửa số 26 nằm giữa thửa số 33 và thửa số 15 được đền bù; thửa số 12 tiếp giáp với thửa số 15 được đền bù. Kết quả kiểm kê cho thấy diện tích đất 10.052,8m² có một phần thuộc thửa 12, trên đất có 1000 cây đào lộn hột loại D, 300 cây đào lộn hột loại C do hộ bà M canh tác và 01 ngôi mộ xây của ông Trần Ngọc An là người trong gia đình bà M. UBND phường P xác nhận số cây trồng trên bà M trồng trước thời điểm thu hồi đất; việc bà M sử dụng đất, trồng cây trên đất không bị cơ quan nhà nước lập biên bản về hành vi lấn chiếm hay xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc xét nguồn gốc đối với diện tích 10.052,8m² là chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để xác định là đất do gia đình bà M canh tác, quản lý hay đất công cộng do nhà nước quản lý. Do đó, UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND, chỉ bồi thường đối với diện tích đất 3.708,9m² là chưa đủ cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M; hủy Quyết định số 1993/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của UBND tỉnh Bình Thuận không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông Trần Thúc D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên công nhận diện tích 10.052,8m² đủ điều kiện bồi thường về đất và buộc UBND tỉnh Bình Thuận ban hành quyết định bồi thường đối với toàn bộ diện tích đất 13.761,7m², Hội đồng xét xử xét thấy: Trong phạm vi giải quyết vụ án hành chính, Tòa án chỉ xem xét tính hợp lý, hợp pháp của quyết định bị khởi kiện, cụ thể trong trường hợp này là Quyết định số 1993/QĐ-

UBND về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Việc bồi thường lại với diện tích đất bao nhiêu, mức giá bồi thường thuộc thẩm quyền xem xét và giải quyết của UBND tỉnh Bình Thuận theo quy định pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của ông Trần Thúc D không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thúc D và UBND tỉnh Bình Thuận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND tỉnh Bình Thuận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị M được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thúc D (đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ Thị M) và UBND tỉnh Bình Thuận. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2020/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M (do ông Trần Thúc D đại diện).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện Quyết định số 1883/QĐ-CTUBBT ngày 23/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận “Về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II tại phường P, thành phố P1”.

Hủy Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 08/8/2006 của UBND tỉnh Bình Thuận “Về việc bồi thường thiệt hại về đất và nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu có trên đất của hộ bà Hồ Thị M để xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia II”. Buộc UBND tỉnh Bình Thuận thực hiện công vụ, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: UBND tỉnh Bình Thuận phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008922 ngày 21/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận; đương sự đã thực hiện xong. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hồ

Thị M được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Minh

Phạm Trí Tuấn

Hoàng Thanh Dũng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- ĐS (6);
- Lưu VP (3), HS (2).16b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng